TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Thái Văn Sơn;
- Bà Phan Kim Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 235/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Nhật N, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bá T và bà Võ Thị Kim H; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 12/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/01/2017.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/8/2019, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Khánh D, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Ngọc A; bị cáo có vợ tên Lý Thị Ngọc X, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Ông Phan Thành D1, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện C, Thành phố H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 306/1A ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố H.

** Người làm chứng:* Ông Huỳnh Tấn L (tên gọi khác: N), sinh năm: 2001 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 378 đường V, ấp 4B, xã B, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/9/2018, ông Phan Thành D1 điều khiển xe ô tô ben đi đến cầu R thuộc ấp 4A, xã B, huyện C qua đường thì xảy ra mâu thuẫn với Trương Nhật N. N đi đến bờ sông gần cầu C thuộc ấp 4A, xã B, huyện C lấy 01 con dao tự chế màu đen dài khoảng 29cm để quay lại chém ông D1. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông D1 điều khiển xe múc đất Kobe đi đến cầu C thì bị N đuổi theo chặn xe của ông D1 dừng lại tại cầu C, N dùng dao tự chế chém trúng vào tay phải của ông D1 gây thương tích. Lúc này Nguyễn Khánh D cùng con trai là Nguyễn Khánh Đ (sinh năm 2017) đang ngồi uống nước tại quán nước "Vỉa hè quán" thuộc ấp 4A, xã B thì thấy số điện thoại của N gọi đến, trong điện thoại D nghe tiếng Trần Xuân T nói N có mâu thuẫn với ông D1, vừa lúc này D nhìn thấy ông D1 điều khiển xe Kobe cho cần cuốc quay vòng vòng, D chở theo con nhỏ đến cầu C thì thấy N điều khiển xe Dream không rõ biển số chặn đầu xe múc của ông D1 lại. D thấy T và Huỳnh Kim T đang nhặt đá xanh ném vào xe múc, D thắng gấp xe làm con nhỏ té xuống đường, lúc này Huỳnh Tấn L chở vợ đi mua đồ ăn về thấy D và con nhỏ bị té nên chạy lại đỡ, L được D nhờ trông con. D nhìn lên thấy N cầm mã tấu chém trúng vào tay phải của ông D1, thấy vậy D lấy cây dao để ở trước xe cầm trên tay phải chém từ trên xuống 02 nhát vào lưng ông D1 gây thương tích (ông D1 quay lưng về phía D), sau đó vợ chồng ông L đưa D về nhà.

Ngày 17/9/2019, ông D1 phát hiện có một vết thương phía sau đùi phải, tuy nhiên do không xác định được vết thương hình thành từ khi nào và do ai gây ra nên ông D1 từ chối giám định phần thương tích này.

Huỳnh Kim T1 thừa nhận có ném đá vào xe ông D1 nhưng không ném vào kính xe, không gây thương tích cho ông D1. Huỳnh Tấn L và Trần Xuân T2 không thừa nhận hành vi ném đá vào kính xe và gây thương tích cho ông D1.

Trương Nhật N bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 29/8/2019 N về nhà thì bị Công an huyện C bắt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành cho ông D1 nhận dạng N và D, ông D1 nhận dạng được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1073/TgT.18 ngày 04/01/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông D1 là 17%, trong đó:

- *Vết thương vùng mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải là 13%;*
- *Vết thương bả vai phải 01%;*
- *Vết thương vùng giữa lưng 01%;*

- Vết thương vùng hông lưng phải 01%;

- Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải 01%;

- Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải 01%.

Tài sản thiệt hại: 01 tấm kính chắn gió xe Kobe.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 con dao tự chế màu trắng dài 29 cm, phần cán dài 10 cm, phần lưỡi dài 19 cm, rộng 09 cm.

Về nghĩa vụ dân sự: Gia đình Nguyễn Khánh D đã bồi thường cho ông D1 số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng), ông D1 không có yêu cầu gì thêm đối với D. Ông D1 tiếp tục yêu cầu Trương Nhật N phải bồi thường thêm số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền điều trị vết thương và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền bồi thường tấm kính xe bị vỡ.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Trương Nhật N và Nguyễn Khánh D về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Trương Nhật N thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/9/2018, bị cáo một mình điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh đen (không nhớ biển số) lưu thông trên đường Tỉnh lộ 9 hướng từ cầu R đi ngã 3 B, khi vừa qua cầu R thì gặp ông D1 đang điều khiển xe ô tô tải đi vào nhà, bị cáo chạy xe qua phía trước đầu xe ô tô tải của ông D1 thì ông D1 chạy xe ô tô tải tới gần đụng vào xe máy của bị cáo. Bị cáo hỏi ông D1*"Anh chạy xe kiểu gì vậy?",* ông D1 đã say rượu và trả lời *"Tao cán chết mày luôn cũng được"*. Vì bức xúc việc ông D1 đòi cán chết bị cáo nên bị cáo đi đến bờ sông gần cầu C lấy 01 con dao tự chế màu đen dài khoảng 29 cm quay lại chém ông D1. Khi bị cáo quay lại cách cầu R khoảng 500m thì thấy ông D1 đang điều khiển xe Kobe màu đỏ chạy về hướng cầu C. Lúc này bị cáo gặp ông Huỳnh Kim T1 và Trần Xuân T2 tại đầu đường vào khách sạn M, bị cáo có nói cho ông T1 và ông T2 về việc mâu thuẫn với ông D1, bị cáo không có rủ ông T1 và ông T2 đi chém ông D1 nhưng khi bị cáo đuổi theo ông D1 thì ông T1 và ông T2 có đi theo sau bị cáo, bị cáo vượt qua xe Kobe lên cầu C dừng lại chặn xe của ông D1, ông D1 chạy xe lên cầu dừng lại và điều khiển gầu múc của xe Kobe quay nhiều vòng để cản bị cáo, thấy vậy bị cáo cầm dao bằng tay trái xông tới chém ông D1 theo chiều từ trái phải, ông D1 đưa tay phải lên đỡ trúng một nhát, còn ông T1 và ông T2 có gây ra thương tích cho ông D1 hay không bị cáo không biết. Lúc này bị cáo D cầm dao xông tới chém từ phía sau trúng vào lưng của ông D1, bị cáo không có rủ bị cáo D cùng tham gia đánh ông D1, sau đó bị cáo cầm dao cất lại chỗ cũ và tẩu thoát khỏi hiện trường, vì sao con dao bị mất bị cáo không biết, bị cáo không có bỏ trốn mà đi làm ở tỉnh B, thời gian đi làm ở B bị cáo có liên lạc với gia đình khoảng 05, 06 lần nhưng gia đình không có nói cho bị cáo biết việc bị cáo đang bị Công an truy tìm, tháng 8/2019 bị cáo về lại gia đình thì bị Công an triệu tập bắt giam.

Tai phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khánh D thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/9/2019, bị cáo đang ngồi uống nước với con là Nguyễn Khánh Đ thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại của bị cáo N, qua điện thoại bị cáo nghe tiếng N nói *"Có thằng xe ben chạy mém đụng tao và còn đòi đánh tao nữa, mày chạy thẳng tới là thấy",* khi nghe bị cáo N nói vậy, bị cáo ý thức được việc

sẽ chạy tới giúp bị cáo N đánh ông D1 trả thù. Bị cáo chạy xe máy hiệu Honda Future biển số 59Y2-521.32 chở con chạy tới cầu C để giúp bị cáo N, khi đến nơi bị cáo thấy ông D1 chạy xe Kobe quay gầu múc vòng vòng làm bị cáo và con té ngã, cùng lúc này có ông T1 và ông T2 dùng đá ném vào xe Kobe, sau đó ông D1 mở cửa xuống xe đưa hai tay lên cầu hòa, thấy vậy bị cáo N xông tới dùng mã tấu chém ông D1 gây thương tích, riêng bị cáo do bức xúc việc ông D1 làm con bị cáo té nên bị cáo dùng dao tự chế dài khoảng 30 cm xông vào chém ông D1 02 nhát ở vùng lưng gây thương tích, bị cáo chỉ chém vào lưng ông D1, không còn chém vào vùng nào khác, dao do bị cáo mang theo trên xe dùng để chặt than nướng thịt làm mồi nhậu. Sau đó, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông D1 và được ông D1 làm đơn bãi nại.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Phan Thành D1 vắng mặt, lời khai của ông D1 tại cơ quan điều tra và đơn bãi nại ngày 03/02/2020 thể hiện: Lúc 19 giờ 00 phút ngày 11/9/2018, ông đang điều khiển xe ô tô tải (xe ben) trên đường H hướng từ Tỉnh lộ 8 về nhà, khi đến gần cầu R thì ông có mở đèn xin nhường đường bên trái để vào nhà, lúc này có 01 thanh niên lạ mặt (sau này ông mới biết người này là bị cáo N) vừa điều khiển xe máy vừa nghe điện thoại đi trước đầu xe ô tô của ông nên ông xuống xe nói với bị cáo N chạy xe cẩn thận hơn, bị cáo N không hài lòng và dùng những lời lẻ thô tục với ông, ông bỏ vào nhà được một lúc rồi điều khiển xe cuốc ra đường để đi san lấp mặt bằng, khi đến chân cầu C thì có khoảng 04, 05 thanh niên lạ mặt cầm dao tự chế xông vào chém ông gây thương tích ở tay phải, ông được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tư nhân B. Ngày 17/9/2018 ông có trình bày thêm với cơ quan chức năng về vết thương phía sau đùi phải, tuy nhiên do ông không xác định được vết thương có từ khi nào và do ai gây ra nên ông tự nguyện từ chối giám định bổ sung vết thương này, ông không có khiếu nại gì về sau. Hiện tại bị cáo N và D đã bồi thường xong tiền thuốc cho ông, ông không có yêu cầu gì khác, gia đình các bị cáo cũng đã xin lỗi ông, do vậy ông làm đơn bãi nại cho các bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội làm người tốt, giúp ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Ngọc A vắng mặt, lời khai của bà A tại cơ quan điều tra Công an huyện C thể hiện: Chiếc xe máy hiệu Honda Future biển số 59Y2-521.32 do bà là chủ sở hữu, chiếc xe này bà mua đã lâu, bà cho con trai là Nguyễn Khánh D mượn đi làm, ngày 11/9/2018 con trai bà lấy xe đi và xảy ra việc đánh nhau với ông D1 bà không biết. Bà đã nhận lại chiếc xe trên nên không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Huỳnh Tấn L trình bày: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/9/2019, ông có chở vợ ông đi mua đồ ăn về đến cầu C thì thấy xe cẩu đang quay làm bị cáo D và con bị cáo D té, ông chạy lại đỡ cả hai, bị cáo D nhờ ông ẵm con, khi tài xế xe cẩu xuống xe đi được 02m thì bị bị cáo N chém trúng tay và vai, bị cáo D chém ông D1 từ phía sau và bị ông T2 chỉa vào mông. Sau đó ông kêu bị cáo D lên xe ông chở về nhà, vợ ông chạy theo sau rước. Ông không ném đá xanh hay gạch vào xe của tài xế xe cẩu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Nhật N mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) đến 05 (Năm) năm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế màu trắng dài 29cm, phần cán dài 10cm, phần lưỡi dài 19cm, rộng 9cm.

- Về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, Huỳnh Kim T1 thừa nhận có ném đá vào xe ông D1 nhưng không thừa nhận ném vào kính xe làm vỡ kính xe, các đối tượng còn lại là Trần Xuân T2 và Huỳnh Tấn L không thừa nhận hành vi ném đá vào xe ông D1, ông D1 cũng không xác định được ai là người ném đá làm vỡ kính xe máy múc loại Kobe nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã tách vụ án và đã tạm đình chỉ điều tra vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng, khi có kết quả sẽ phục hồi điều tra xử lý sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Trương Nhật N không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Khánh D không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Trương Nhật N nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi ông D1 vì trong thời gian bị bắt bị cáo không gặp được ông D1 để nói lời xin lỗi, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

Bị cáo Nguyễn Khánh D nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo và gia đình đã xin lỗi ông D1 sau khi xảy ra sự việc, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo sớm trở về lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Trương Nhật N và Nguyễn Khánh D có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế gây thương tích cho ông Phan Thành D1 với tỷ lệ 17%, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi,

bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo N và D về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, không những xâm phạm đến sức khỏe của ông Phan Thành D1 mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ rằng việc các bị cáo gây thương tích cho người khác là sai trái, phạm pháp thế nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn sự bực tức của các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt là cần thiết.

Trong vụ án này, vết thương của ông D1 chủ yếu do bị cáo N gây ra, khi sự việc bị phát hiện bị cáo N bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý. Do đó Hội đồng xét xử xét cần xử lý bị cáo N mức hình phạt cao hơn bị cáo D là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trương Nhật N có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử 01 năm tù vào ngày 12/4/2016. Ngày 14/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 11/6/2018 lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, do đó Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét trước khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Khánh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và bị hại cũng đã có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Xét bị cáo Nguyễn Khánh D có nơi cư trú rõ ràng, từ ngày được tại ngoại bị cáo đi làm công nhân, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, do bị cáo có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi cho bị cáo Nguyễn Khánh D được hưởng án treo là có căn cứ.

[5] Về nghĩa vụ dân sự:

Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại là ông Phan Thành D1, tại đơn xin bãi nại ngày 03/02/2020, ông D1 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao tự chế màu trắng dài 29cm, phần cán dài 10cm, phần lưỡi dài 19cm, rộng 09cm là phương tiện bị cáo Nguyễn Khánh D thực hiện hành vi phạm tội nên xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc xe máy hiệu Honda loại Future biển số 59Y2-521.32, số khung: CY-030798, số máy: JC54E-0058322 do bà Trần Thị Ngọc A đứng đăng ký xe máy. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Ngoài ra trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi chưa xác định được ai trong số các đối tượng Huỳnh Kim T1, Trần Xuân T2 và Huỳnh Tấn L là người ném đá làm vỡ kính xe máy múc loại Kobe nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã tách vụ án và đã tạm đình chỉ điều tra vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng, khi có kết quả sẽ phục hồi điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a, Điểm g Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Nhật N và bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Nhật N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2019.

- Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ vào Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao tự chế màu trắng dài 29cm, phần cán dài 10cm, phần lưỡi dài 19cm, rộng 09cm.

Vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 191 ngày 26/09/2019 (bút lục số 148) và Phiếu nhập kho vật chứng số 191 (bút lục số 147) ngày 26/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a, Điểm g Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Trương Nhật N và bị cáo Nguyễn Khánh D mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Khánh D).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA